

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG BÌNH

Số:/GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

Tên phương tiện:

Số đăng ký: ...

Trọng tải:

Tên thuyền trưởng:

Trọng tải:

Vào cảng, bến:

Cập mạn tàu: Đậu tại cầu, phao

Hàng dỡ Số lượng Tấn

Hàng xếp: Số lượng Tấn

Trong thời hạn: Từ ngày: 11/03/2015 đến ngày: 26/03/2015

Được rời cảng lúc....giờ ngày....thángnăm...

Cảng, bến đến:

....., ngày.... tháng năm

GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG BÌNH

Số:/GP-CVHHQB

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

Cho phép phương tiện thủy Số đăng ký

Tên thuyền trưởng:

Trọng tải:

Vào cảng, bến:

Cập mạn tàu: tại cầu, phao:

Hàng dỡ:số lượng Tấn/Teu

Hàng xếp:số lượng Tấn/Teu

Trong thời hạn: từ.....giờ ... ngày ... tháng ... năm

đến giờ ngày thángnăm

Được rời cảng lúcgiờ ngày tháng năm

Cảng, bến đến:

(Ghi chú: Tàu chỉ hoạt động theo tuyến vận tải ven biển được công bố theo Quyết định số 2495/BGTVT-QĐ ngày 30/6/2014 của Bộ Giao thông Vận tải)

....., ngày.... tháng năm

GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THỦ TỤC TÀU VÀO VÀ RỜI CẢNG

Kính gửi: Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình.

Việc giải quyết thủ tục cho tàu:.....Quốc tịch:.....Hô hiệu:.....

Được tiến hành tại Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Quảng Bình vào hồi:.....giờ.....ngày...../...../20..... như sau:

I. Thủ tục tàu đến cảng:

1. Hồ sơ tàu:

TT	Giấy chứng nhận	Ngày cấp	Hết hạn	K/T T.gian
1	GCN đăng ký tàu biển			
2	GCN định biên an toàn tối thiểu			
3	GCN cấp tàu			
4	GCN dung tích			
5	GCN mạn khô			
6	GCN an toàn VTĐ tàu biển			
7	GCN phòng ngừa ô nhiễm dầu			
8	Giấy phép sử dụng đài tàu (tàu VN)			
9	GCN khả năng đi biển (Tàu biển VN)			
10	GCN an toàn kết cấu tàu hàng			
11	GCN an toàn trang thiết bị tàu hàng			
12	GCN phù hợp (bản sao)			
13	GCN quản lý an toàn			
14	GCN quốc tế về an ninh tàu biển			
15	GCN bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu			
16	GCN bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (1000 GT)			
17	Đơn hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (trừ tàu chở từ 2000T dầu trở lên)			
18	GCN ngăn ngừa ô nhiễm do không khí			
19	GCN ngăn ngừa ô nhiễm do nước thải			
20	GCN miễn giảm			
21	GCN MLC			
22	GCN đăng ký PTTNĐ			
23	GCN ATK&BVT PTTNĐ			
24	Số danh bạ thuyền viên PTTNĐ			

2. Định biên của tàu:

- Số lượng thuyền viên:.....
- Thuyền viên có chứng chỉ chuyên môn không phù hợp:.....
- Thuyền viên có giấy tờ tùy thân không phù hợp:.....

3. Hàng hoà và hành khách:

Hàng nội địa:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng xuất khẩu:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng nhập khẩu:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng quá cảnh:.....tấn Loại hàng:.....
Hành khách:.....

4. Kết quả giải quyết các thủ tục chuyên ngành khác: (Kèm theo biên bản)

5. Đề xuất xử lý:.....

NGƯỜI LÀM THỦ TỤC

II. Thủ tục rời cảng:

Ngụy, giê lụm thĩ tộc rời:.....

1. Thay đổi giấy tờ của tàu:.....

2. Thay đổi định biên của tàu:.....

3. Hàng hoá và hành khách:

Hàng nội địa:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng xuất khẩu:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng nhập khẩu:.....tấn Loại hàng:.....
Hàng quá cảnh:.....tấn Loại hàng:.....
Hành khách:.....

4. Kết quả giải quyết các thủ tục chuyên ngành khác: (Kèm theo biên bản)

5. Đề xuất xử lý.....

NGƯỜI LÀM THỦ TỤC

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG BÌNH
PHÒNG PHÁP CHẾ HÀNG HẢI

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU PHÍ
Kính chuyển Phòng Tài vụ

Tên Tàu:..... Cảng đến:.....
Quốc tịch:..... Cảng rời:.....
Hô hiệu:..... Cảng đến tiếp theo:.....
Đại lý:..... Ngày đến:.....
Chủ tàu:..... Ngày rời:.....
GT:.....DWT:..... Hàng hoá xếp, dỡ:.....
Ghi chú: - Lướt vào:..... Xử Phạt VPHC:.....
- Lướt ra:.....

Quảng Bình, ngày tháng năm 201
CÁN BỘ PHÒNG PHÁP CHẾ